ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2017/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam chuyển đến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Quốc hội chuyển đến;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam chuyển đến.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Ban Tiếp Công dân, các phòng CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH (120).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam chuyển đến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm của các Sở, Ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan *(sau đây gọi tắt là các Sở, ngành, địa phương)* trong công tác phối hợp, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh *(sau đây gọi tắt là Đoàn ĐBQH tỉnh),* Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam *(sau đây gọi tắt là Thường trực HĐND tỉnh)* chuyển đến.

2. Kiến nghị của cử tri do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến (sau đây gọi là kiến nghị) bao gồm: các nội dung, ý kiến phản ảnh của cử tri trong tỉnh thông qua các đợt tiếp xúc cử tri trước, sau mỗi kỳ họp, các đợt tiếp xúc cử tri chuyên đề, tiếp xúc cử tri tại nơi công tác và kết quả giám sát của Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh. Các kiến nghị này được Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, phân loại theo lĩnh vực và gửi đến Uỷ ban nhân dân tỉnh *(sau đây gọi tắt là UBND tỉnh)*, các Sở, ngành, địa phương để giải quyết, trả lời theo thẩm quyền.

3. Khiếu nại, tố cáo của công dân không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của quy chế này, việc xem xét, giải quyết được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại và Luật tố cáo.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Kiến nghị phải được các Sở, ngành, địa phương tiếp nhận, giải quyết, trả lời theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và có sự phối hợp chặt chẽ, tránh sự chồng chéo giữa các Sở, ngành, địa phương trong quá trình giải quyết.

2. Các Sở, ngành, địa phương tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị phải bảo đảm tính dân chủ, khách quan, đầy đủ, đúng trọng tâm, đúng pháp luật, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan và cử tri theo quy định của pháp luật.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình công tác của các Sở, ngành, địa phương; là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"Kiến nghị của cử tri" là ý kiến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng hoặc đề xuất, yêu cầu của cử tri thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... do Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh nhận được thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri trước, sau mỗi kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề và giám sát. Các kiến nghị này được Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, phân loại và gửi đến UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương để giải quyết, trả lời theo quy định.

Điều 4. Phân loại kiến nghị của cử tri

1. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết

a) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh là các kiến nghị có nội dung liên quan đến việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản (Quyết định, Chỉ thị) và hoạt động chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý mà không xác định được Sở, ngành, địa phương chủ trì giải quyết, trả lời.

b) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các Sở, ngành thuộc tỉnh là kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, ngành.

c) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của chính quyền địa phương là những kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương.

2. Phân loại theo kết quả giải quyết

a) Kiến nghị đã được giải quyết xong là những kiến nghị đã được các Sở, ngành, địa phương giải quyết dứt điểm trên thực tế hoặc đã ban hành văn bản giải quyết, trả lời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị đang giải quyết là những kiến nghị mà Sở, ngành, địa phương đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, giải quyết và báo cáo theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Kiến nghị sẽ giải quyết là những kiến nghị dự kiến sẽ được giải quyết trên cơ sở đã có văn bản, kế hoạch ban hành về thời gian, tiến độ giải quyết hoặc đã có kế hoạch bố trí nguồn lực thực hiện trong thời gian đến.

d) Kiến nghị giải trình, thông tin lại với cử tri là những kiến nghị có nội dung đã được Sở, ngành, địa phương giải quyết, có văn bản trả lời từ các kỳ họp trước hoặc nội dung có liên quan cơ chế, chính sách, pháp luật đã được quy định trong các văn bản pháp luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền; các kiến nghị

chưa thể giải quyết được do chưa có quy định của pháp luật, quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do chưa bố trí nguồn lực để thực hiện, chưa xác định được thời gian cụ thể.

Chương II
TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 5. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh *(sau đây gọi tắt là Văn phòng UBND tỉnh)* chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân loại kiến nghị có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo, văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu văn bản cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công các Sở, ngành, địa phương tiếp nhận, tham mưu giải quyết, trả lời ý kiến cử tri; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các Sở, ngành, địa phương.

2. Đối với các kiến nghị có nội dung chưa rõ ràng, trùng lặp, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, các Sở, ngành, địa phương liên quan để làm rõ nội dung, phân loại cụ thể và báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công các Sở, ngành, địa phương giải quyết, trả lời cử tri.

3. Đối với các kiến nghị có nội dung đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết và có văn bản trả lời theo đúng quy định của pháp luật từ các kỳ họp trước, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, rà soát và tổng hợp, tham mưu văn bản gửi Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh để thông báo lại cho đại biểu tiếp nhận kiến nghị và cử tri được biết.

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Các Sở, ngành chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xem xét và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, thẩm quyền quy định được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp và đề nghị trả lời.

2. Đối với các kiến nghị của cử tri có nội dung chưa rõ ràng, cụ thể; kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực...được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp và đề nghị trả lời. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị, các Sở, ngành chịu trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để làm rõ những kiến nghị chưa rõ ràng, tách nội dung theo từng ngành, lĩnh vực và tham mưu trả lời theo thẩm quyền.

3. Đối với kiến nghị đã được Sở, ngành tiếp nhận, giải quyết và có văn bản trả lời theo đúng quy định của pháp luật tại các kỳ họp trước nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị thì các Sở, ngành chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát và tổng hợp kết quả giải quyết gần nhất, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị phải báo cáo bằng văn bản cho Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH

tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) thuộc tỉnh nơi có cử tri kiến nghị và các cơ quan liên quan để tổng hợp trả lời cho cử tri rõ.

4. Trường hợp các kiến nghị không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết, trả lời của Sở, ngành thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp thì các Sở, ngành phải báo cáo lại Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để tham mưu xử lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của các địa phương

1. Trong thời gian Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm cử Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri tham gia Hội nghị để kịp thời nắm bắt tình hình, trực tiếp giải quyết, trả lời các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương hoặc tiếp nhận để chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp, giải quyết, trả lời cử tri được rõ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri đầy đủ, chính xác, rõ ràng và đúng thẩm quyền giải quyết trước khi gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và trả lời cho cử tri.

3. Đối với kiến nghị có nội dung chưa rõ ràng, kiến nghị có nhiều nội dung thuộc các lĩnh vực khác nhau, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp làm rõ, chia tách, phân loại nội dung cụ thể trước khi gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và trả lời cử tri.

4. Đối với kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết xong hoặc đã được giải trình, thông tin lại với cử tri từ các kỳ họp trước theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp không tổng hợp vào nội dung đề nghị trả lời; đồng thời trong thời hạn 07 ngày có trách nhiệm thông báo cho cử tri và các cơ quan liên quan biết, văn bản thông báo phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nơi có cử tri ý kiến, kiến nghị.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận ý kiến, kiến nghị cử tri được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp và chỉ đạo bộ phận chuyên môn phân loại, giải quyết, trả lời theo thẩm quyền trong thời gian không quá 07 ngày làm việc và báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo.

6. Đối với các kiến nghị nội dung không rõ ràng, cụ thể hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết, trả lời của địa phương thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch

UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp, Uỷ ban nhân nhân cấp huyện có văn bản trao đổi lại Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để làm rõ nội dung kiến nghị hoặc để tham mưu chuyển đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác giải quyết.

Chương III
TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 8. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của các Sở, ngành, địa phương; yêu cầu các Sở, ngành, địa phương báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển trực tiếp đến các Sở, ngành, địa phương; chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri để gửi Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

2. Trường hợp thông tin, số liệu về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của các Sở, ngành, địa phương không chính xác hoặc không thống nhất với các tài liệu, báo cáo khác, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện, Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các Sở, ngành, địa phương để điều chỉnh thông tin.

3. Trong quá trình phối hợp, theo dõi, đôn đốc, trường hợp nhận được văn bản phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cử tri về việc các Sở, ngành, địa phương giải quyết, trả lời cử tri không đúng quy định của pháp luật hoặc việc triển khai các công việc không đúng với cam kết đã trả lời. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra lại và trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo phản hồi tham mưu UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện theo đúng quy định hoặc báo cáo giải trình xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp kiểm tra phát hiện thông tin phản hồi chưa chính xác, Văn phòng UBND tỉnh thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phản hồi biết.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Thủ trưởng các Sở, ngành chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này; thực hiện báo cáo tổng hợp đầy đủ về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan theo đúng thời gian quy định.

2. Các Sở, ngành được giao chủ trì giải quyết, trả lời kiến nghị phải chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để tổng hợp trả lời đúng thẩm quyền được giao và quy định của nhà nước.

a) Đối với các kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của nhiều Sở, ngành được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho một Sở, ngành

chủ trì nghiên cứu giải quyết, trả lời hoặc được Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến một Sở, ngành, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kiến nghị, các Sở, ngành được giao chủ trì phải có văn bản gửi đến các Sở, ngành, địa phương liên quan đề nghị phối hợp, cung cấp thông tin.

b) Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ phối hợp chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu liên quan gửi cho Sở, ngành chủ trì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp.

c) Đối với các kiến nghị có nội dung cần giải quyết liên quan đến nhiều Sở, ngành, địa phương, vượt quá khả năng, điều kiện hoặc có khó khăn, vướng mắc thì Thủ trưởng các Sở, ngành được giao chủ trì phải tập trung thực hiện phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan xem xét, tổng hợp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh), Đoàn ĐBQH tỉnh (thông qua Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh), HĐND tỉnh (thông qua Văn phòng HĐND tỉnh) để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

3. Đối với các kiến nghị có nội dung trùng lặp (cử tri ở các địa phương khác nhau có nội dung kiến nghị tương tự như nhau hoặc kiến nghị ở cùng một địa phương nhưng trùng lặp nội dung) thì Sở, ngành tiếp nhận, giải quyết, trả lời theo thẩm quyền và thông báo kết quả bằng văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để tổng hợp xử lý.

4. Đối với kiến nghị liên quan đến việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các chính sách, cơ chế của tỉnh cần có nhiều thời gian để nghiên cứu, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, tuân thủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản hoặc ý kiến, kiến nghị khi thực hiện giải quyết cần phải có nguồn lực đầu tư phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hoặc chưa xác định được thời gian giải quyết thì các Sở, ngành phải báo cáo, giải trình cụ thể, nêu rõ lý do, dự kiến lộ trình, thời gian thực hiện và phương hướng giải quyết...gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp tham mưu xử lý.

5. Trường hợp nội dung giải quyết, trả lời kiến nghị của các Sở, ngành không chính xác, chưa đầy đủ, chưa phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương hoặc số liệu chưa nhất quán thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trả lời hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp, các Sở, ngành phải rà soát, điều chỉnh lại và có văn bản đính chính, bổ sung gửi Đoàn ĐBQH tỉnh Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Văn phòng HĐND tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp và tổng hợp tham mưu trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Các Sở, ngành chịu trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, theo dõi, đôn đốc và kịp thời điều chỉnh, khắc phục những sai sót theo thẩm quyền trong việc thực hiện giải quyết các kiến nghị đã được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công.

7. Các Sở, ngành thường xuyên chủ động rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị cử tri được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết, trả lời kiến nghị theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và Quy chế này; báo cáo tổng hợp đầy đủ kết quả giải quyết gửi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) và các cơ quan, tổ chức liên quan theo đúng thời gian quy định.

2. Đối với các kiến nghị có nội dung vượt quá khả năng, điều kiện hoặc có khó khăn, vướng mắc liên quan đến thẩm quyền của địa phương được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị trả lời, Uỷ ban nhân dân cấp huyện phải chủ động liên hệ với các Sở, ngành liên quan để phối hợp giải quyết, xử lý hoặc đề xuất, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý.

3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri phải chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, trả lời các kiến nghị đã được giao, không để chậm thời gian quy định.

a) Đối với các kiến nghị được giao cho Sở, ngành thuộc tỉnh chủ trì nhưng phải phối hợp với địa phương để giải quyết, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp của Sở, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện phải có văn bản trả lời, cung cấp thông tin, số liệu liên quan cho các Sở, ngành để tổng hợp báo cáo và tham mưu trả lời.

b) Đối với kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều địa phương được giao cho một địa phương chủ trì nghiên cứu giải quyết, trả lời, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kiến nghị, địa phương được giao chủ trì nghiên cứu, giải quyết, trả lời phải có văn bản gửi đến các địa phương liên quan để phối hợp giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị phối hợp của địa phương chủ trì, các địa phương được đề nghị phối hợp phải có văn bản trả lời, cung cấp thông tin, số liệu liên quan cho địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp, báo cáo và tham mưu trả lời.

4. Đối với các kiến nghị liên quan đến việc ban hành cơ chế chính sách; sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương; những vấn đề liên quan đến thay đổi cơ chế, chính sách thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị của nhiều Sở, ngành hoặc ý kiến, kiến nghị khi thực hiện giải quyết cần phải có nguồn lực đầu tư phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hoặc chưa xác định được thời gian giải quyết thì UBND các huyện, thị xã, thành phố phải có báo cáo giải trình cụ thể, nêu rõ lý do, dự kiến lộ trình, thời gian thực hiện và phương hướng giải quyết...gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp tham mưu trả lời.

5. Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các Sở, ngành có liên quan đến địa phương nhưng việc giải quyết không đúng thời hạn quy định, không đúng quy định của pháp luật hoặc chưa đúng yêu cầu và chưa phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản trả lời cử tri của các Sở, ngành thuộc tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản kiến nghị kịp thời với các Sở, ngành có liên quan để điều chỉnh cho phù hợp và theo đúng quy định; đồng gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để có cơ sở theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

6. Trường hợp thông tin về giải quyết, trả lời kiến nghị của các địa phương không chính xác với thực tế hoặc không thống nhất với các báo cáo, tài liệu khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin từ Văn phòng UBND tỉnh hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Uỷ ban nhân dân cấp huyện phải rà soát, chuẩn xác lại, thông báo kịp thời về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp tham mưu trả lời.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên chủ động rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị cử tri theo thẩm quyền quy định được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ hoặc do Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến trực tiếp đề nghị trả lời; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Thời hạn giải quyết và trả lời kiến nghị của các Sở, ngành, địa phương và Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh

1. Các Sở, ngành, địa phương chủ động theo dõi, rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết và trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc văn bản đề nghị trả lời của Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến, phải báo cáo kết quả giải quyết về UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh), Đoàn ĐBQH tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh), Thường trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng HĐND tỉnh).

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh gửi Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải Báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri được biết, theo dõi.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế; hằng năm

chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Quy chế.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế này. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này, các Sở, ngành, địa phương chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Quy chế trong nội bộ cơ quan, tổ chức mình.

Điều 13. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế. Kết quả thực hiện Quy chế là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng hàng năm của các Sở, ngành, địa phương và của cá nhân Thủ trưởng các cơ quan và cán bộ, công chức.

2. Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc theo dõi, căn cứ theo kết quả triển khai thực hiện Quy chế để bổ sung vào các tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm của các Sở, ngành, địa phương.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế có vướng mắc, phát sinh, các Sở, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản cho Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu